



# Chính sách Nhận diện và Định nghĩa về Mất Khả Năng Thanh Toán

Ngày công bố: 25 tháng 11 năm 2022

# Mục lục

1.	<b>Giới thiệu</b>	<b>3</b>
2.	<b>Mục đích và ý nghĩa</b>	<b>3</b>
3.	<b>Phạm vi áp dụng</b>	<b>3</b>
4.	<b>Định nghĩa Mất khả năng thanh toán và thang điểm liên quan</b>	<b>4</b>
5.	<b>Chính sách nhận diện sự kiện Mất khả năng thanh toán</b>	<b>4</b>
5.1.	<i>Nhận diện sự kiện Mất khả năng thanh toán</i>	<i>5</i>
5.2.	<i>FiinRatings xác định các sự kiện sau không cấu thành ý kiến đánh giá Mất khả năng thanh toán &amp; Giám đoạn thanh khoản liên quan đến Tổ chức Phát hành</i>	<i>5</i>
5.3.	<i>Các thủ tục áp dụng khi Tổ chức Phát hành mất khả năng thanh toán</i>	<i>6</i>
5.4.	<i>Đánh giá hồi tố sau khi sự kiện Mất khả năng thanh toán xảy ra</i>	<i>6</i>
6.	<b>Theo dõi sau sự kiện Mất khả năng thanh toán</b>	<b>6</b>
	<b>Phụ lục</b>	<b>8</b>
	<b><i>Phụ lục 1: Một số khái niệm được sử dụng</i></b>	<b><i>8</i></b>
	<b>Giới thiệu về FiinRatings</b>	<b>9</b>
	<b>Liên hệ và trao đổi chuyên môn</b>	<b>9</b>

## 1. Giới thiệu

- Hiện nay, Việt Nam chưa có các quy định hoặc định nghĩa về phân loại xếp hạng tín nhiệm khi một doanh nghiệp rơi vào tình huống chậm trả lãi và/hoặc gốc của một hoặc một nhóm công cụ nợ hay còn gọi là “Mất khả năng thanh toán”.
- Quy định hiện hành ở Việt Nam về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm yêu cầu Tổ chức xếp hạng tín nhiệm cập nhật trên trang web các thông tin sau: “Định kỳ sáu (06) tháng một lần, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình những số liệu thống kê cơ bản sau: Tỷ lệ bình quân về việc thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ của các tổ chức được xếp hạng tín nhiệm theo từng bậc xếp hạng” (Khoản 2, Điều 36, Nghị định 88/2014/NĐ-CP, sau đây gọi tắt là “Nghị định 88”).
- Theo thông lệ quốc tế và khu vực, với vai trò là đơn vị xếp hạng tín nhiệm độc lập đưa ra ý kiến xếp hạng tín nhiệm về các Tổ chức Phát hành và Công cụ nợ trên thị trường vốn, FiiRatings đưa ra định nghĩa và chính sách nhận diện việc một Tổ chức Phát hành rơi vào tình trạng chậm trễ trong việc đáp ứng nghĩa vụ nợ, bao gồm việc chậm trả lãi và/hoặc gốc của các công cụ nợ hay còn gọi là “Mất khả năng thanh toán”.

## 2. Mục đích và ý nghĩa

Việc đưa ra định nghĩa tiêu chuẩn về *Gián đoạn thanh khoản* và *Mất khả năng thanh toán* có vai trò quan trọng trong hệ thống phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm của FiiRatings, nhằm:

- Đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động theo dõi xếp hạng tín nhiệm: Làm rõ ý nghĩa của từng thang điểm trong hệ thống thang điểm xếp hạng tín nhiệm, tạo cơ sở đánh giá chính xác mức độ tín nhiệm đối với Tổ chức Phát hành và Công cụ nợ.
- Hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc nhận diện sớm, chính xác các trường hợp *Mất khả năng thanh toán* của các Tổ chức Phát hành.
- Tạo tiền đề cho việc thu thập, theo dõi các số liệu thống kê về tình hình thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ của các tổ chức được xếp hạng tín nhiệm; đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; đồng thời hỗ trợ các nhà đầu tư/chủ nợ trong việc theo dõi sự thay đổi và hiệu quả đánh giá theo mỗi dải điểm xếp hạng tín nhiệm.
- Việc đưa ra định nghĩa tiêu chuẩn về *Gián đoạn thanh khoản* và *Mất khả năng thanh toán* không nhằm mục đích ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn.
- FiiRatings áp dụng Chính sách này cho mọi Khách hàng. Tuy nhiên, tài liệu này không mang tính bắt buộc, ràng buộc với bất kỳ Cơ quan/ Tổ chức/ Cá nhân không tham gia vào hoạt động xếp hạng tín nhiệm được cung cấp bởi FiiRatings.
- Chính sách này có thể được điều chỉnh, cập nhật theo quyết định của FiiRatings trên cơ sở phù hợp với phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm của FiiRatings.

## 3. Phạm vi áp dụng

Chính sách của FiiRatings về việc nhận diện các trường hợp được xem là *Mất khả năng thanh toán* được áp dụng cho các Công cụ nợ sau đây:

- Trái phiếu do doanh nghiệp phát hành;
- Các khoản tín dụng ngân hàng;
- Các công cụ tài chính có tính chất nợ;
- Các công cụ tài chính cấu trúc;
- Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn khác; và
- Cho chính các Tổ chức Phát hành/ Đơn vị bảo lãnh các công cụ nợ trên.

Chính sách này không áp dụng cho các khoản phải trả mang tính chất thương mại ( bao gồm: Phải trả nhà cung cấp, khách hàng trả tiền trước, doanh thu chưa thực hiện); các khoản phải trả, phải nộp cho Nhà nước; các khoản phải trả người lao động; các khoản phải trả, phải nộp khác.

#### 4. Định nghĩa Mất khả năng thanh toán và thang điểm liên quan

❖ Đối với Tổ chức Phát hành:

- Mức xếp hạng “SD” (*Selective Default – Gián đoạn thanh khoản*): được FiinRatings áp dụng cho Tổ chức Phát hành đã rơi vào tình trạng chậm trả lãi và/hoặc gốc của một hoặc một số nghĩa vụ nợ nhất định và FiinRatings đánh giá Tổ chức Phát hành vẫn có khả năng sẽ tiếp tục đáp ứng đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ khác. Mức “SD” cũng có thể được áp dụng cho các Tổ chức Phát hành nhận được sự kiểm soát, hỗ trợ đặc biệt của các Cơ quan Nhà nước khi tình hình tài chính gặp khó khăn, trong đó Cơ quan Nhà nước có thể đưa ra phương án hỗ trợ Tổ chức Phát hành thực hiện đầy đủ một hoặc một số nghĩa vụ nợ nhất định.
- Mức xếp hạng “D” (*Default – Mất khả năng thanh toán*): được áp dụng cho Tổ chức Phát hành khi đã rơi vào tình huống chậm trả lãi và/hoặc gốc đối với một hoặc một số loại nghĩa vụ nợ nhất định và FiinRatings đánh giá rằng Tổ chức Phát hành khó có khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ còn lại.

Một Tổ chức Phát hành cũng có thể bị xếp hạng tín nhiệm ở mức “SD” hoặc “D” nếu Tổ chức đó đang thực hiện tái cơ cấu nợ do khó khăn tài chính.

❖ Đối với công cụ nợ:

- Mức xếp hạng “D” (*Default – Mất khả năng thanh toán*): được áp dụng với công cụ nợ khi Tổ chức Phát hành đã không thực hiện đầy đủ, đúng hạn một hoặc một số nghĩa vụ phát sinh từ công cụ nợ đó.

Một Công cụ nợ cũng có thể bị xếp hạng tín nhiệm ở mức “D” nếu Công cụ nợ đó đang được thực hiện tái cơ cấu do khó khăn tài chính của Tổ chức Phát hành.

#### 5. Chính sách nhận diện sự kiện Mất khả năng thanh toán

##### 5.1. Nhận diện sự kiện Mất khả năng thanh toán

❖ **Chính sách nhận diện sự kiện Mất khả năng thanh toán đối với Trái phiếu, Khoản vay có kỳ hạn và các Công cụ tài chính khác với lịch trả nợ được định sẵn hoặc cố định.**

FiinRatings xác định Tổ chức Phát hành *Mất khả năng thanh toán* xảy ra khi:

- Tổ chức Phát hành/ Bên bảo lãnh không thực hiện đúng hạn các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ công cụ nợ quy định tại Mục 3 của Chính sách này, và FiinRatings ghi nhận tình trạng *Mất khả năng thanh toán* ngay lập tức khi Tổ chức Phát hành phát sinh chậm trả lãi và/hoặc gốc đối với công cụ nợ đó; hoặc
- Tổ chức Phát hành hoặc một trong những bên cho vay của Tổ chức Phát hành (bao gồm: chủ nợ của các khoản vay và cho thuê tài chính, trái phiếu hoặc các công cụ nợ chịu lãi suất khác) nộp đơn yêu cầu Tổ chức Phát hành mở thủ tục phá sản như một dấu hiệu cho thấy Tổ chức Phát hành không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ tài chính một cách kịp thời; hoặc
- Tổ chức Phát hành tiến hành tái cơ cấu lại nợ do khó khăn tài chính.

❖ **Chính sách nhận diện sự kiện Mất khả năng thanh toán đối với các công cụ tài chính có lịch trả nợ linh hoạt**

- Đối với các công cụ/ tiện ích tài chính không có ngày đáo hạn/ trả nợ theo lịch cố định, như hạn mức tín dụng, FiinRatings ghi nhận sự kiện vi phạm thanh toán nếu các công cụ tài chính vượt hạn mức tín dụng liên tục trong hơn ba mươi (30) ngày mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Cho Vay. Mặc dù việc sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong một vài ngày có thể không ảnh hưởng đến năng lực tín dụng của Bên Vay, nhưng các khoản tín dụng bị vượt hạn mức hơn

ba mươi (30) ngày cho thấy sự yếu kém và suy giảm năng lực tín dụng của Bên Vay, và Bên Cho Vay cần phân loại các khoản vay đó vào khoản nợ cần chú ý (Special Mention Loan - SML).

❖ **Chính sách nhận diện sự kiện Mất khả năng thanh toán đối với các công cụ tài chính hỗn hợp**

- FiinRatings xếp hạng các công cụ tài chính hỗn hợp trên cùng thang điểm như các công cụ tài chính thông thường. Xếp hạng tín nhiệm đối với các công cụ tài chính hỗn hợp phản ánh khả năng đáp ứng nghĩa vụ nợ kịp thời của Tổ chức Phát hành. Do đó, nếu Tổ chức Phát hành chậm trễ hoặc trì hoãn thanh toán nghĩa vụ nợ, FiinRatings ghi nhận sự kiện vi phạm thanh toán ngay khi khoản thanh toán bị chậm trễ và xếp hạng tín nhiệm của công cụ tài chính hỗn hợp sẽ hạ xuống mức D.

❖ **Chính sách nhận diện sự kiện Mất khả năng thanh toán đối với các công cụ tài chính được bảo lãnh thanh toán**

- Cần xác định rõ thỏa thuận thanh toán đối với các công cụ tài chính được bảo lãnh thanh toán bởi Bên Thứ Ba (gọi là “Tổ chức Bảo lãnh”). Các điều khoản trong thỏa thuận thanh toán phải chỉ rõ: Trong trường hợp Tổ chức Phát hành không thể thực hiện thanh toán như thỏa thuận, Tổ chức Bảo lãnh sẽ thực hiện thanh toán tất cả các khoản nợ đến hạn được bảo đảm bởi Tổ chức Bảo lãnh trong khoảng thời gian quy định của thỏa thuận thanh toán khi Tổ chức Bảo lãnh được yêu cầu thực hiện cam kết bảo lãnh thanh toán.
- Trong trường hợp khoản nợ đến hạn không được thanh toán theo các mốc thời gian được đề cập trong thỏa thuận thanh toán, FiinRatings ghi nhận đã xảy ra sự kiện vi phạm thanh toán và ngay lập tức hạ điểm xếp hạng tín nhiệm của công cụ tài chính được bảo đảm xuống mức D.

**5.2. FiinRatings xác định các sự kiện sau không cấu thành ý kiến đánh giá Mất khả năng thanh toán & Gián đoạn thanh khoản liên quan đến Tổ chức Phát hành**

- Chậm trễ hoặc bỏ lỡ các khoản thanh toán do lỗi hành chính, không liên quan đến năng lực tín dụng và việc thanh toán dự kiến sẽ được giải quyết trong vòng vài ngày làm việc (ví dụ: chậm thanh toán do lỗi kết nối của ngân hàng, lỗi của con người trong việc thực hiện thủ tục giấy tờ hoặc lỗi từ Bên Thứ Ba);
- Chậm trễ hoặc bỏ lỡ các khoản thanh toán do các sự kiện bất khả kháng và không liên quan đến năng lực tín dụng (ví dụ: chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...);
- Thỏa thuận về việc gia hạn thanh toán đã nêu trong các thỏa thuận ban đầu: việc thanh toán sẽ được thực hiện trong thời gian gia hạn đã nêu;
- Các nhà cung cấp, nhân viên hoặc các đối tác của Tổ chức Phát hành nộp đơn yêu cầu Tổ chức Phát hành phá sản do chậm thanh toán các khoản nợ thương mại hoặc các khoản nợ khác không thuộc phạm vi của Chính sách này;
- Các thỏa thuận trao đổi hoặc gia hạn thời gian thanh toán được tiến hành trước ngày đến hạn thanh toán ban đầu và khi các chủ nợ nhận được khoản bồi thường dưới hình thức phí điều chỉnh, mức lãi suất cao hơn, thay đổi có lợi trong thứ tự thanh toán của khoản nợ, hoặc tăng biện pháp bảo đảm;
- Đàm phán lại về các điều khoản vay vốn được tiến hành trong quá trình kinh doanh thông thường, trừ khi có bằng chứng rõ ràng việc đàm phán diễn ra do Tổ chức Phát hành đang gặp khó khăn về tài chính;
- Tổ chức Phát hành tiến hành cơ cấu lại nợ do lợi ích tài chính.

**5.3. Các thủ tục áp dụng khi Tổ chức Phát hành Mất khả năng thanh toán**

Khi một Tổ chức Phát hành *Mất khả năng thanh toán* đối với một công cụ nợ được xếp hạng bởi FiinRatings, điểm xếp hạng tín nhiệm của công cụ nợ đó sẽ ngay lập tức bị hạ xuống mức “D”.

Điểm Xếp hạng tín nhiệm của Tổ chức Phát hành sẽ ngay lập tức bị hạ xuống mức “SD” (Gián đoạn

thanh khoản) khi Tổ chức Phát hành không thực hiện một hoặc nhiều nghĩa vụ tài chính của mình (bao gồm cả nghĩa vụ nợ được xếp hạng tín nhiệm hoặc không được xếp hạng tín nhiệm), nhưng việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ chỉ giới hạn ở các nghĩa vụ tài chính cụ thể và Tổ chức Phát hành sẽ tiếp tục thực hiện các cam kết tài chính khác một cách kịp thời và đúng hạn.

Điểm Xếp hạng tín nhiệm của Tổ chức Phát hành ngay lập tức bị hạ xuống mức “D” khi Tổ chức Phát hành không thể thực hiện được một hoặc một số nghĩa vụ tài chính cụ thể và theo đánh giá của FiiRatings, Tổ chức Phát hành sẽ không thực hiện được tất cả hoặc gần như tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của mình.

#### **5.4. Đánh giá hồi tố sau khi sự kiện Mất khả năng thanh toán đã xảy ra**

FiiRatings thực hiện theo dõi xếp hạng tín nhiệm định kỳ đối với Tổ chức Phát hành và Công cụ nợ được xếp hạng tín nhiệm bởi FiiRatings. Tuy nhiên, trong một số trường hợp FiiRatings chưa ghi nhận sự kiện *Mất khả năng thanh toán* đối với Tổ chức Phát hành/ Công cụ nợ được xếp hạng tín nhiệm và sau đó các nghĩa vụ có liên quan đã được đáp ứng đầy đủ thì FiiRatings sẽ tiến hành đánh giá hồi tố bằng việc hạ điểm xếp hạng tín nhiệm xuống mức “D” hoặc “SD” tại thời điểm diễn ra sự kiện *Mất khả năng thanh toán* và sau đó lập tức nâng điểm xếp hạng tín nhiệm lên mức phù hợp với năng lực tín dụng tại thời điểm hiện tại, sau khi FiiRatings đánh giá khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính đầy đủ và kịp thời thông qua lịch sử thanh toán đối với công cụ nợ của Tổ chức Phát hành.

### **6. Theo dõi sau sự kiện Mất khả năng thanh toán**

Sau khi ghi nhận sự kiện *Mất khả năng thanh toán*, FiiRatings tiến hành theo dõi tình hình thực hiện thanh toán khoản nợ chậm trả và các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ chức Phát hành, ngoại trừ trường hợp hợp đồng xếp hạng tín nhiệm kết thúc. Trong trường hợp Tổ chức Phát hành thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính trong khoảng Thời gian khắc phục sau khi *Mất khả năng thanh toán* là chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện, FiiRatings có thể thực hiện nâng điểm xếp hạng tín nhiệm. Thông thường, điểm xếp hạng tín nhiệm sẽ được nâng lên mức có tính chất đầu cơ (BB+ trở xuống) sau khi khả năng thanh toán được khôi phục. Để nâng điểm xếp hạng tín nhiệm lên mức đầu tư (BBB- trở lên), Thời gian khắc phục thông thường để theo dõi cần kéo dài ít nhất là ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện *Mất khả năng thanh toán*. Tuy nhiên, điểm xếp hạng tín nhiệm chỉ có thể được điều chỉnh nếu FiiRatings đánh giá mức độ tín nhiệm của Tổ chức Phát hành được cải thiện một cách bền vững.

Cơ sở để FiiRatings nâng điểm xếp hạng tín nhiệm đối với các Tổ chức Phát hành từng rơi vào tình trạng *Mất khả năng thanh toán* bao gồm (nhưng không giới hạn bởi):

- Cải thiện đáng kể, mang tính bền vững về năng lực kinh doanh
- Cải thiện vị thế thanh khoản nhằm đáp ứng các nhu cầu về vốn lưu động và thanh toán các nghĩa vụ nợ
- Cải thiện hồ sơ rủi ro tài chính, nâng cao các tỷ lệ bao phủ nợ, tỷ lệ bao phủ lãi vay, chất lượng tài sản để đáp ứng các nhu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong trung hạn.

Tuy nhiên, tùy theo từng trường hợp, FiiRatings có thể thực hiện việc điều chỉnh điểm xếp hạng tín nhiệm đối với các Tổ chức Phát hành từng rơi vào tình trạng *Mất khả năng thanh toán* sớm hơn so với khoảng Thời gian khắc phục quy định ở trên, nếu FiiRatings đánh giá rằng các điều kiện gây ra sự kiện *Mất khả năng thanh toán* trước đó sẽ không xuất hiện trong tương lai gần sắp tới.

Một số yếu tố có thể dẫn đến kết luận này bao gồm (nhưng không giới hạn bởi):

- Thay đổi trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của Tổ chức Phát hành
- Tổ chức Phát hành được mua lại, sáp nhập bởi một Tổ chức khác có năng lực tín dụng tốt hơn
- Tổ chức Phát hành tìm kiếm và đảm bảo được nguồn vốn quy mô lớn, ổn định trong dài hạn
- Các lợi thế mà Tổ chức Phát hành có thể được hưởng do sự thay đổi về chính sách hoặc pháp

luật

- Các yếu tố bất khả kháng ít xuất hiện là nguyên nhân gây ra sự kiện gây Mất khả năng thanh toán trước đó
- Tái cấu trúc các khoản vay mà không làm ảnh hưởng đến năng lực kinh doanh của Tổ chức Phát hành.

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Một số khái niệm được sử dụng

- **Nợ ngắn hạn:** là các nghĩa vụ tài chính mà Tổ chức Phát hành có nghĩa vụ hoàn trả trong khoảng thời gian mười hai (12) tháng hoặc nhỏ hơn.
- **Nợ dài hạn:** là các nghĩa vụ tài chính mà Tổ chức Phát hành có nghĩa vụ hoàn trả trong khoảng thời gian lớn hơn mười hai (12) tháng.
- **Ngày giải ngân đầu tiên:** là ngày Bên Cho Vay giải ngân khoản nợ lần đầu tiên cho Bên Vay theo quy định của hợp đồng vay.
- **Kỳ hạn trả nợ:** là các khoảng thời gian trong Thời hạn cho vay đã thỏa thuận mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Bên Vay phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay cho Bên Cho Vay.
- **Thời hạn cho vay:** là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay cho đến thời điểm Bên Vay phải trả hết nợ gốc và lãi của khoản vay.
- **Thời gian gia hạn nợ:** là khoảng thời gian tính từ sau ngày thanh toán đã xác định trước theo như thỏa thuận vay nợ, cho phép Bên vay tiếp tục thực hiện việc trả nợ mà không chịu thêm các khoản phạt đáng kể nào do không đáp ứng được việc trả nợ theo đúng thời hạn ban đầu.
- **Hạn mức tín dụng:** là số tiền tối đa của Khoản vay được thiết lập cho Bên Vay, theo đó Bên vay có thể sử dụng linh hoạt đến tối đa hạn mức tín dụng được cấp bởi Bên Cho Vay.
- **Tái cơ cấu nợ (debt restructurings):** là quá trình Bên Vay và Bên Cho Vay đàm phán, thỏa thuận và thay đổi các điều khoản ban đầu liên quan đến nghĩa vụ nợ. Quá trình tái cơ cấu nợ thường bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các hình thức sau:
  - Tái cơ cấu thời hạn trả nợ: Bên Cho Vay đồng ý cho Bên Vay gia hạn thời gian trả một phần hoặc toàn bộ gốc và/hoặc lãi phát sinh từ nghĩa vụ nợ bao gồm cả các khoản phạt trả chậm (nếu có). Khoảng thời gian Bên Vay được Bên Cho Vay đồng ý gia hạn thời gian trả nợ được gọi là thời gian gia hạn nợ.
  - Tái cơ cấu phần gốc hoặc lãi của khoản nợ: Bên Cho Vay đồng ý miễn, giảm một phần hoặc toàn bộ gốc hoặc lãi phát sinh từ nghĩa vụ nợ, bao gồm cả các khoản phạt trả chậm (nếu có).
  - Hoán đổi nợ thành vốn cổ phần: Bên Cho Vay và Bên Vay đồng ý hoán đổi một phần hoặc toàn bộ gốc và/hoặc lãi phát sinh từ nghĩa vụ nợ thành cổ phần của Bên Vay.
- **Tái cơ cấu nợ do khó khăn tài chính (distressed debt restructurings):** là quá trình tái cơ cấu nợ khi đó FiinRatings đánh giá rằng nhà đầu tư sẽ nhận được giá trị ít hơn so với cam kết ban đầu khi khoản nợ được phát hành và có thể xảy ra việc Tổ chức Phát hành Mất khả năng thanh toán nếu việc tái cơ cấu nợ không diễn ra.
- **Tái cơ cấu nợ do lợi ích tài chính (opportunistic debt restructurings):** là quá trình tái cơ cấu nợ diễn ra do Bên Vay muốn tận dụng các điều kiện có lợi, xuất hiện trên thị trường nhằm đem lại lợi ích tài chính cho Tổ chức Phát hành. Ngay cả khi không thực hiện tái cơ cấu nợ, Bên Vay vẫn có khả năng đảm bảo việc đáp ứng đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ nợ.
- **Mở thủ tục phá sản:** là việc người có quyền, nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về phá sản, bất kể do doanh nghiệp tự nộp đơn yêu cầu hay có một bên khác yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ chức Phát hành.
- **Phá sản:** là tình trạng doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và bị Tòa án nhân dân có thẩm quyền ra quyết định tuyên bố phá sản.
- **Công cụ tài chính hỗn hợp:** các công cụ tài chính vừa có đặc điểm của công cụ nợ vừa có đặc điểm của công cụ vốn như trái phiếu chuyển đổi, khoản vay có quyền chọn chuyển đổi thành vốn cổ phần hoặc các lợi ích khác cho chủ nợ.



## **Giới thiệu về FiinRatings**

Công ty Cổ phần FiinRatings là một tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ chức Phát hành, Công cụ nợ và các dịch vụ liên quan cho Nhà đầu tư theo giấy chứng nhận số 02/GCN-DVXHTN, ngày 20/03/2020 do Bộ Tài chính Việt Nam cấp. FiinRatings cũng là đơn vị được Tổ chức Trái phiếu Khí hậu Quốc tế (Climate Bonds Initiative) ủy quyền xác nhận trái phiếu xanh của từ ngày 10/3/2022.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: <https://fiingroup.vn/FiinRatings>.

## **Liên hệ và trao đổi chuyên môn**

Mọi câu hỏi về Chính sách này xin vui lòng liên hệ với các chuyên gia về xếp hạng tín nhiệm của chúng tôi theo email: [analytical.fiinratings@fiingroup.vn](mailto:analytical.fiinratings@fiingroup.vn).